

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2026/HS-ST.

Ngày: 16/3/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiệp và bà Trịnh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 9 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: **Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1972 và bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 22/01/2021 bị Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (cũ) xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: **Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Quốc K1**, sinh năm 1963 và bà **Đồng Thị Cẩm N1**, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (cũ) xử phạt 12 tháng tù cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn N2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 09 năm 1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: **Thôn B, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng L1**, sinh năm 1962 và bà **Bùi Thị L2**, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 21/7/2020 bị **Công an phường D, thành phố K** cũ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 08/10/2023 bị **Công an thành phố K** cũ xử phạt hành chính 5.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **Thôn B, xã N (xã K), tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt.

+ Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **Số H P, tổ A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Chị **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **Thôn B, xã N (xã K), tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **Thôn C, xã Đ (xã D cũ), tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 06/8/2025, **Nguyễn Thanh L** rủ **Trần Quốc K** mua ma túy về sử dụng. Sau khi **Nguyễn Thanh L** và **Trần Quốc K** đi cầm cố điện thoại thì đi đến **nhà nghỉ Đ**. Tại đây, **Nguyễn Thanh L** đưa cho **K** 600.000 đồng, trong đó 300.000 đồng để mua ma túy, còn 300.000 đồng là để **K** nạp tiền thẻ game cho **L**. Thông qua các mối quan hệ xã hội, **Trần Quốc K** biết được khu vực gần **nhà nghỉ Đ** có người đàn ông tên **D** thường xuất hiện và bán ma túy nên **K** đi bộ ra khu vực gần **nhà nghỉ Đ** thì gặp một người đàn ông tên **D** (**K** không biết rõ nhân thân, lai lịch), **K** hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì **D** đồng ý. Sau khi nhận tiền của **K**, **D** ném một bì ni lông chứa chất ma túy đá xuống đất rồi bỏ đi. **Trần Quốc K** nhặt bì ma túy, quay lại **nhà nghỉ Đ** và đi vào phòng số 4 lúc này có Lâm đợi sẵn (khi vào **nhà nghỉ Đ** do không thấy chủ nhà nghỉ hay lễ tân nên **Trần Quốc K** và **Nguyễn Thanh L** chưa thuê phòng, nhưng thấy phòng số 4 không khoá cửa nên đã tự ý đi vào). **Trần Quốc K** đưa bì ma túy và **bộ D2** sử dụng ma túy cho **Nguyễn Thanh L**. **L** cầm ma túy bỏ vào **bộ D2**, lấy bật lửa đốt lên rồi cả hai cùng sử dụng. **K** hút vài hơi rồi ra ngồi ở trước cửa phòng thì thấy **Đặng Văn N2** và **Nguyễn Thị Hồng V** là bạn bè

quen biết xã hội nên rủ N2, V vào phòng chơi. Khi N2 và V vào phòng thì K rủ cả hai cùng sử dụng ma túy chung với K và Nguyễn Thanh L. Một lúc sau Nguyễn Minh T1 cũng qua phòng K ngồi chơi nhưng không sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 15 cùng ngày thì cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật. Tổ công tác đưa các đối tượng cùng tang vật về cơ quan Công an phường Đ để tiếp tục làm việc và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

Kết quả xét nghiệm Nguyễn Thanh L, Trần Quốc K, Đặng Văn N2, Nguyễn Thị Hồng V và Nguyễn Minh T1 đều dương tính với chất ma túy: MET, AMP.

Về Đặng Văn N2, ngoài việc sử dụng ma túy nêu trên thì vào ngày 30/10/2025, Đặng Văn N2 có gặp một người đàn ông tên H1 (N2 không biết rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Qua nói chuyện thì được người đàn ông trên cho N2 một ít ma túy (loại heroin) để sử dụng nên sau đó N2 đã đi đến khu vực vắng người (không nhớ rõ vị trí cụ thể) và sử dụng một mình hết số ma túy trên. Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đặng Văn N2 (về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a BLHS) để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số: 771/KL-KTHS ngày 11 tháng 08 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q, kết luận: “Chất tinh thể rắn màu trắng đục bên trong bầu hờ của ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu “MT” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 0,014 gam”.

Tại bản kết luận giám định số 793/KL-KTHS ngày 15/08/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q, kết luận: “Mẫu nước tiểu ghi thu của Đặng Văn N2, sinh ngày: 24/09/1994, thường trú tại xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và các chất chuyển hóa của H2.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 (một) Kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng, trắng; mặt sau có chữ iPhone, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG CSĐT TỘI PHẠM VỀ MA TÚY”; mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên Trần Quốc K và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn của Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Được ký hiệu “Điện thoại K”.

- 01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG CSĐT TỘI PHẠM VỀ MA TÚY”; mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh L và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn của Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Được ký hiệu “Điện thoại L”.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, dán chữ STING, có nắp nhựa màu đỏ đục 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu tím, trắng.

- 01 (một) phong bì, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 771/KL-KTHS” và 01 (một) hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG K2 – CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI”; mặt sau có 02 (hai)

hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG K2 – CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- 01 (một) quạt ga màu xanh, đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 Quảng Ngãi bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT- VKS-KV7 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Quốc K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Đặng Văn N2 về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 1 điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Quốc K, Đặng Văn N2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Quốc K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Đặng Văn N2 từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Quốc K, Đặng Văn N2 nhất trí với tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Quốc K, Đặng Văn N2 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi truy tố của các bị cáo: Trên cơ sở lời khai của các bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào ngày 06/8/2025, Nguyễn Thanh L đã có hành vi rủ rê và cung cấp tiền cho Trần Quốc K mua ma túy về sử dụng; Trần Quốc K khi được L rủ rê đã đồng ý và đi mua ma túy đồng thời cung cấp bộ dụng cụ để L và K cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Đặng Văn N2 và Nguyễn Thị Hồng V là bạn bè quen biết xã hội nên K rủ N2, V vào phòng chơi. Khi N2 và V vào phòng thấy K và L sử dụng ma túy đã cùng sử dụng ma túy với L và K, nhưng L và K không ngăn cản, mà đồng ý việc sử dụng ma túy trên. Hành vi đó của Nguyễn Thanh L và Trần Quốc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về Đặng Văn N2 - là đối tượng trong diện quản lý sau điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone số 1 tỉnh Kon Tum (cũ) từ năm 2022. Tuy nhiên, từ tháng 11/2024 thì N2 tự ý chấm dứt điều trị. Ngày 06/8/2025 N2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Thanh L, Trần Quốc K và Nguyễn Thị Hồng V tại nhà nghỉ Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Tiếp đến, ngày 30/10/2025 sau khi được H1 cho ma túy loại heroin thì Đặng Văn N2 lại tiếp tục sử dụng một mình. Tại bản kết luận giám định số 793/KL-KTHS ngày 15/08/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q, kết luận: “Mẫu nước tiểu ghi thu của Đặng Văn N2, sinh ngày: 24/09/1994, thường trú tại xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và các chất chuyển hóa của H2. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 247, theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Heroine (H3) có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.” Hành vi của Đặng Văn N2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Do vậy, Cáo trạng số 58/CT- VKS-KV7 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Quốc K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Đặng Văn N2 về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 1 điều 256a của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người đủ năng lực pháp luật nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng vẫn thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Thanh L là người trực tiếp rủ rê và cung cấp tiền cho Trần Quốc K mua ma túy về sử dụng; Trần Quốc K là người mua ma túy, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Nguyễn Thanh L, Đặng Văn N2 và Nguyễn Thị Hồng V sử dụng ma túy, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi

của mình và đồng phạm đã gây ra.

Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo **Đặng Văn N2** thì bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng cáo **Đặng Văn N2** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông nội là **Đặng T2** và bà nội là **Võ Thị S** tham gia cách mạng và được tặng thưởng Huân huy chương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Các bị cáo **Nguyễn Thanh L**, **Trần Quốc K** đã bị kết án và đã được xóa án tích; Bị cáo **Đặng Văn N2** đã bị xử phạt hành chính.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp không ổn định và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Tình tiết khác:

- Đối với người đàn ông tên **D** đã bán ma túy cho **Trần Quốc K** và người đàn ông tên **H1** đã cho **Đặng Văn N2** ma túy, Cơ quan điều tra đã sử dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ, thu thập các tài liệu liên quan, tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với **Nguyễn Minh T1** không góp tiền hay lợi ích vật chất gì, không giúp sức gì, cũng không tham gia sử dụng trái phép ma túy cùng **Trần Quốc K**, **Nguyễn Thanh L** nên hành vi của **T1** không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, qua kết quả xét nghiệm Tóit dương tính với chất ma túy MET, AMP trong cơ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ lập biên bản, ra Quyết định xử phạt hành chính đối với **Nguyễn Minh T1** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời sẽ chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu liên quan đến xử phạt hành chính nêu trên của **Nguyễn Minh T1** đến **Công an xã Đ**, tỉnh Quảng Ngãi để áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với **Nguyễn Thị Hồng V**, chỉ là người tham gia sử dụng ma túy chung cùng **Nguyễn Thanh L**, **Trần Quốc K** và **Đặng Văn N2** chứ không đóng góp tiền, công cụ hay lợi ích vật chất gì nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra lập biên bản, ra Quyết định xử phạt hành chính đối với **Nguyễn Thị Hồng V** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời sẽ chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu liên quan đến xử phạt hành chính nêu trên của **Nguyễn Thị Hồng V** đến **Công an xã N**, tỉnh Quảng Ngãi, để áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) Kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng, 01 (một) chai nhựa trong suốt, dán chữ STING, có nắp nhựa màu đỏ đục 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu tím, trắng, 01 (một) phong bì, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 771/KL-KTHS” và 01 (một) hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG K2 – CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI”; mặt sau có 02 (hai) hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG K2 – CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán và 01 (một) quạt ga màu xanh, đã qua sử dụng là vật không có giá trị hoặc giá trị sử dụng ít thì cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng, trắng; mặt sau có chữ iPhone, đã qua sử dụng của Trần Quốc K, bị cáo K khai dùng điện thoại liên lạc với bị cáo L để sử dụng ma túy, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Quốc K và Đặng Văn N2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: Không) và bị cáo Trần Quốc K (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Bị cáo Đặng Văn N2 (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 08 (T3) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/08/2025.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2025.

2.2. Căn cứ điểm d khoản 1 điều 256a, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N2 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) Kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa trong suốt, dán chữ STING, có nắp nhựa màu đỏ đục 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu tím, trắng; 01 (một) phong bì, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 771/KL-KTHS” và 01 (một) hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG K2 – CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI”; mặt sau có 02 (hai) hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG K2 – CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (một) quạt ga màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG CSĐT TỘI PHẠM VỀ MA TÚY”; mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh L và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn của Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Được ký hiệu “Điện thoại L”.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng, trắng; mặt sau có chữ iPhone, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG CSĐT TỘI PHẠM VỀ MA TÚY”; mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên Trần Quốc K và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn của Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Được ký hiệu “Điện thoại K”.

Tình trạng Vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/3/2026.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Quốc K và Đặng Văn N2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2026). Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia TT;
- VKSND Khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THA DS Tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an Tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

